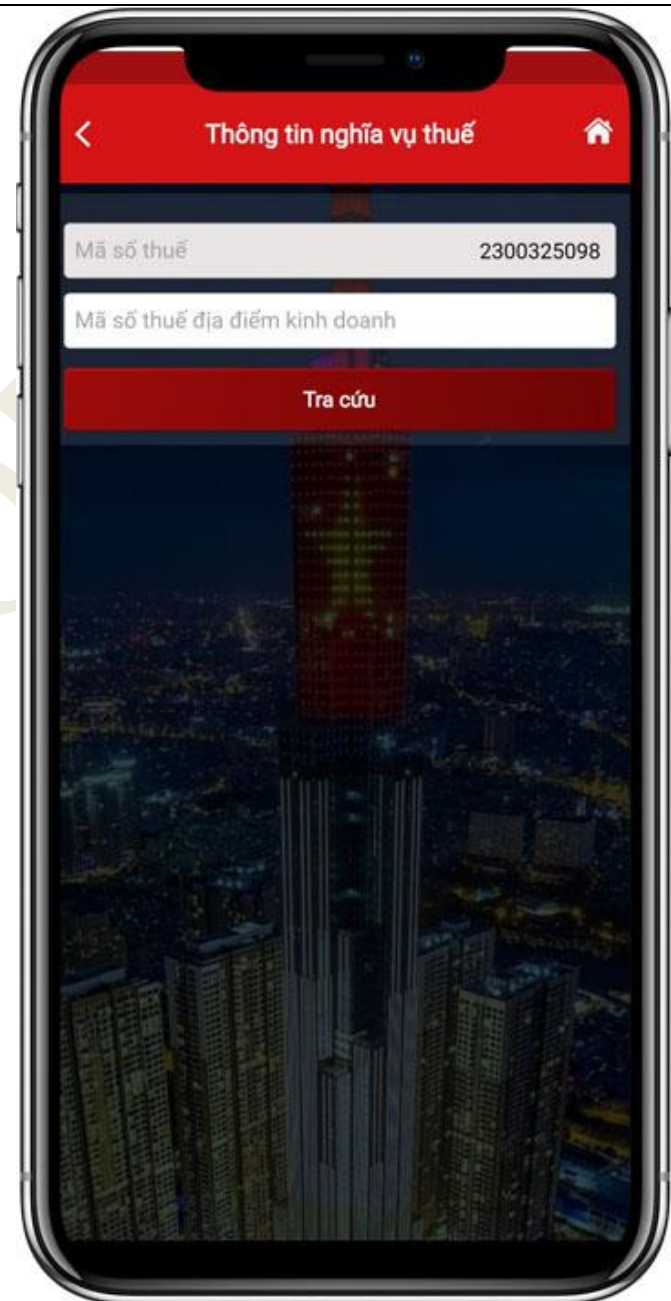


Bước 1

Sau khi đăng nhập vào hệ thống thành công, chọn chức năng **Tra cứu nghĩa vụ thuế** > **Tất cả nghĩa vụ thuế**.

- Thông tin “Mã số thuế”: hiển thị mã số thuế đăng nhập, không cho sửa.
- Thông tin “Mã số thuế địa điểm kinh doanh”: Để trống, NNT nhập MST địa điểm kinh doanh để tra cứu tình hình xử lý nghĩa vụ thuế của địa điểm kinh doanh. Lưu ý: Chỉ hiển thị nếu đăng nhập bằng MST 10 số.



Bước 2

NNT nhấn “**Tra cứu**”, hệ thống hiển thị màn hình kết quả tra cứu nghĩa vụ thuế với các thông tin:


- Mục I: Các khoản phải nộp, đã nộp, còn phải nộp, nộp thừa, được miễn giảm, được xóa nợ, được hoàn, đã hoàn, còn được hoàn.
- Mục II: Các khoản còn phải nộp, nộp thừa, còn được hoàn đã được ghi nhận trong hệ thống ứng dụng quản lý thuế

STT	Cơ quan thu	Chương	Tiểu mục
1	Cục Thuế Tỉnh Bắc Ninh	557	1001 - Thuế thu nhập cá nhân
2	Chi cục thuế Thành phố Bắc Ninh	757	1003 - Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thứ tự toán	Cơ quan thu	Loại nghĩa vụ	Tiểu mục	Số tiền (VNĐ)
A. CÁC KHOẢN CÒN PHẢI NỘP				
I. Các khoản thuế, tiền phạt				
1. Các khoản thuế, tiền phạt				
1	Cục thuế Thành phố Hà Nội	Còn phải nộp	1001 - Thuế thu nhập cá nhân	10,000
2	Cục thuế	Còn	1001 - Thuế thu	20,000

Bước 3

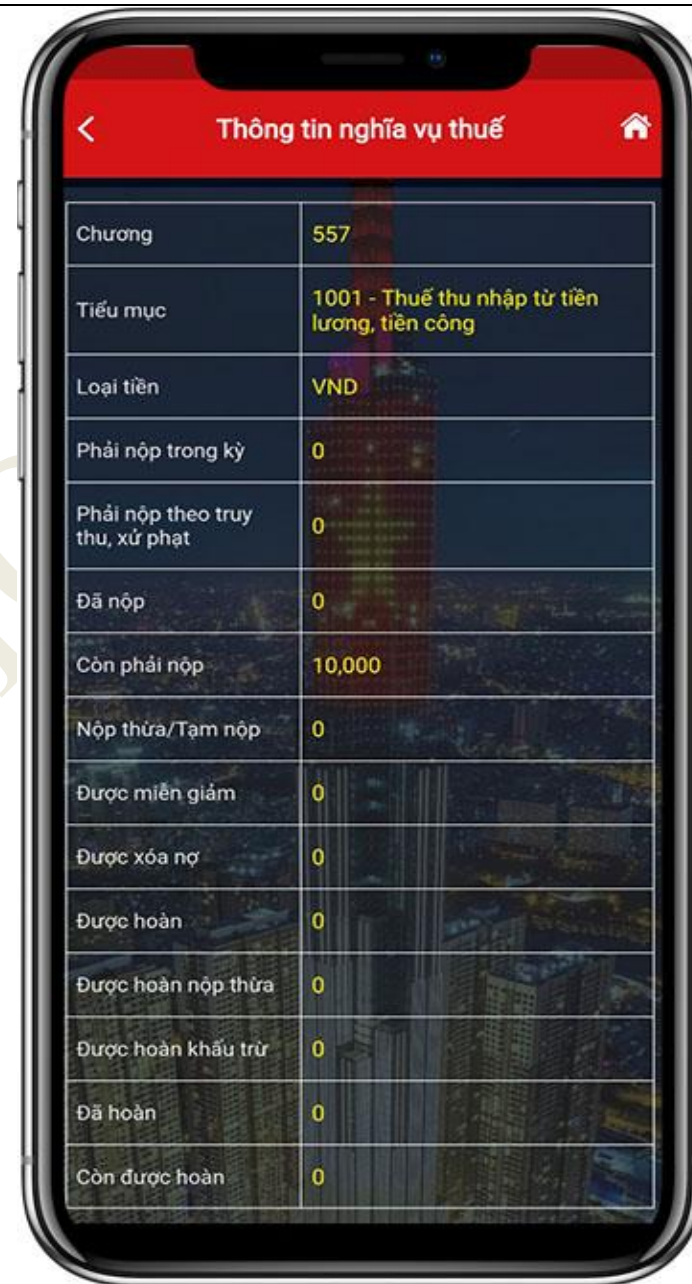
Tại Mục I, hệ thống hiển thị các thông tin sau: Cơ quan thu, Chương, Tiêu mục.

NNT nhấn vào biểu tượng  để xem thông tin chi tiết. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết bao gồm:

- Chương
- Tiêu mục
- Loại tiền
- Phải nộp
- Phải nộp theo truy thu, xử phạt
- Đã nộp
- Còn phải nộp



- Nộp thừa/Tạm nộp
- Được miễn giảm
- Được xóa nợ
- Được hoàn
- Được hoàn nộp thừa
- Được hoàn khấu trừ
- Đã hoàn
- Còn được hoàn




The screenshot shows the 'Thông tin nghĩa vụ thuế' (Tax Obligation Information) screen. The background is a dark cityscape at night. The table below lists various tax-related metrics and their values.

Thông tin nghĩa vụ thuế	
Chương	557
Tiểu mục	1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công
Loại tiền	VND
Phải nộp trong kỳ	0
Phải nộp theo truy thu, xử phạt	0
Đã nộp	0
Còn phải nộp	10,000
Nộp thừa/Tạm nộp	0
Được miễn giảm	0
Được xóa nợ	0
Được hoàn	0
Được hoàn nộp thừa	0
Được hoàn khấu trừ	0
Đã hoàn	0
Còn được hoàn	0

Bước 4

Tại Mục II, hệ thống hiển thị các thông tin sau: thứ tự thanh toán, Cơ quan thu, loại nghĩa vụ, Tiêu mục, Số tiền, Gợi ý xử lý.


NNT nhấn vào biểu tượng  để xem thông tin chi tiết. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin chi tiết bao gồm các thông tin:

- Thứ tự thanh toán
- Tên cơ quan thu
- Loại nghĩa vụ
- Số tham chiếu
- ID khoản phải nộp
- Số quyết định/Số thông báo



Loại nghĩa vụ	Tiêu mục	Số tiền (VNĐ)	Xem chi tiết	Gợi ý xử lý
PHẢI NỘP				
Nộp chấp nộp, tiền phạt				
Tiền phạt				
Nộp hải quan	1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công	10,000		Nộp thuế Tra soát
Nộp hải quan	1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công	20,000		Nộp thuế Tra soát
Chậm nộp				
Nộp hải quan	4911 - Tiền chậm nộp do ngành thuế quản lý	30,000		Nộp thuế Tra soát
Thuộc NSNN trừ tiền chậm nộp, tiền phạt				
Nộp hải quan	1601 - Thu từ đất ở tại nông thôn	1,000		Nộp thuế Tra soát
Chờ xử lý				
Nộp	1001 - Thuế thu	300,714		

- Kỳ thuế
- Ngày quyết định/ Ngày thông báo
- Tiêu mục
- Số tiền
- Loại tiền
- Chương
- ĐBHC
- Hạn nộp
- Số tiền đã nộp tại NHTM
- Trạng thái



The screenshot displays the 'Thông tin nghĩa vụ thuế' (Tax Liability Information) screen. It features a table with the following data:

Thông tin nghĩa vụ thuế	
Thứ tự thanh toán	1
Tên cơ quan thu	Cục thuế Thành phố Hà Nội
Loại nghĩa vụ	Còn phải nộp
Số tham chiếu	MTCG1122334455
ID khoản phải nộp	0000000000000010
Số quyết định/Số thông báo	
Kỳ thuế	00/01/2023
Ngày quyết định/Ngày thông báo	
Tiêu mục	1001-Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công
Số tiền	10,000
Loại tiền	VND
Chương	557
ĐBHC	01TTT - Thành phố Hà Nội
Hạn nộp	20/02/2023